UBND TỈNH CAO BẰNG
TRƯỜNG CT HOÀNG ĐÌNH GIONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 20 tháng 5 năm 2019

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 52

Môn: Phần III.2 Những vấn đề cơ bản về Quản lý hành chính nhà nước

Giảng viên chấm: Đào Công Dân, Đàm Tiến Anh, Hoàng Ngọc Mai, Nhâm Thế Sằn

Ngày thi: 02/5/2019

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	*Bằng chữ*			*Số*	*Bằng chữ*
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	36	Nông Văn Hưu	8.00	Tám
2	Dương Thị Anh	8.00	Tám	37	Hoàng Thị Khuyên	8.25	Tám phẩy hai năm
3	Nông Chu Kim Ánh	7.00	Bảy	38	Nông Trung Kiên	7.50	Bảy phẩy năm
4	Nông Thị Hải Băng	8.00	Tám	39	Nông Thị Kim	8.00	Tám
5	Nông Thị Thu Bích	8.00	Tám	40	Nông Quý Kỳ	8.00	Tám
6	Hoàng Thị Thanh Bình	8.00	Tám	41	Lương Bích Liễu	8.25	Tám phẩy hai năm
7	Hà Văn Chuyên	8.00	Tám	42	Nông Thị Tuyết Mai	8.25	Tám phẩy hai năm
8	Triệu Thị Chuyên	8.25	Tám phẩy hai năm	43	Đàm Văn Mãi	8.00	Tám
9	Đinh Kim Cúc	8.00	Tám	44	Nông Thị Nga	8.00	Tám
10	Nông Thị Kim Cúc	8.00	Tám	45	Lý Thu Nga	8.00	Tám
11	Vũ Hùng Cường	8.00	Tám	46	Đinh Trọng Nghĩa	7.75	Bảy phẩy bảy năm
12	Hứa Thuỳ Dâng	8.00	Tám	47	Nông Thị Nụ	7.25	Bảy phẩy hai năm
13	Hoàng Văn Đoàn	8.00	Tám	48	Hoàng Thị Oanh	7.75	Bảy phẩy bảy năm
14	Triệu Quang Đức		**Hoãn thi**	49	Nguyễn Văn Phú	6.75	Sáu phẩy bảy năm
15	Nông Thuỳ Dương	8.00	Tám	50	Chè Thị Phượng	8.00	Tám
16	Trần Ba Duy	7.00	Bảy	51	Nguyễn Văn Quang	7.00	Bảy
17	Trần Thuý Giới	8.25	Tám phẩy hai năm	52	Hoàng Hồng Quang	7.75	Bảy phẩy bảy năm
18	Vũ Thị Hà	7.50	Bảy phẩy năm	53	Luân Trung Thành	7.75	Bảy phẩy bảy năm
19	Giang Thị Ngọc Hà	6.50	Sáu phảy năm	54	Nông Trung Thành	7.75	Bảy phẩy bảy năm
20	Đinh Văn Hải	7.50	Bảy phẩy năm	55	Đàm Thị Phương Thảo	7.75	Bảy phẩy bảy năm
21	Nguyễn Thị Hải	8.25	Tám phẩy hai năm	56	Nông Văn Thế	7.75	Bảy phẩy bảy năm
22	Đinh Thị Hằng	8.25	Tám phẩy hai năm	57	Nông Đức Thiện	8.00	Tám
23	Lương Văn Hanh	7.50	Bảy phẩy năm	58	Nguyễn Hữu Thọ	8.00	Tám
24	Mã Thị Ngọc Hiên	8.25	Tám phẩy hai năm	59	Đinh Thị Thu	6.25	Sáu phẩy hai năm

25	Hoàng Thị Thu Hiền	8.25	Tám phẩy hai năm	60	Nông Thị Thương Thương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
26	Nông Xuân Hiệp	5.75	Năm phẩy	61	Nông Thị Thương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
27	Nông Thu Hoài	7.25	Bảy phẩy hai năm	62	Nông Thanh Thuỳ	8.25	Tám phẩy hai năm
28	Đỗ Thị Thanh Hoàn	8.25	Tám phẩy hai năm	63	Lương Thị Thu Toàn	8.00	Tám
29	Nông Thị Hồng Hợi	8.00	Tám	64	Đinh Văn Từ	7.75	Bảy phẩy bảy năm
30	Nông Thị Hợp	8.00	Tám	65	Nông Văn Tuấn	7.75	Bảy phẩy bảy năm
31	Nguyễn Thị Huế	8.25	Tám phẩy hai năm	66	Chu Thị Minh Tuyến	8.25	Tám phẩy hai năm
32	Nông Thị Minh Huệ	7.50	Bảy phẩy năm	67	Nông Thị Vân	8.25	Tám phẩy hai năm
33	Trần Văn Hùng	6.00	Sáu	68	Nông Thị Hồng Vân	8.00	Tám
34	Hoàng Việt Hùng	7.25	Bảy phẩy hai năm	69	Nông Thế Vũ	7.00	Bảy
35	Hà Thị Hương	8.25	Tám phẩy hai năm	70	Hà Thị Vui	8.00	Tám

Điểm 5.75: 01 điểm; Điểm 6.00: 01 điểm; Điểm 6.25: 01 điểm; Điểm 6.50: 01 điểm; Điểm 6.75: 01 điểm; Điểm 7.00: 04 điểm; Điểm 7,25: 03 điểm; Điểm 7,50: 05 điểm; Điểm 7,75: 12 điểm; Điểm 8,00: 25 điểm; Điểm 8,25: 15 điểm./.

GHI ĐIỂM	PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	HIỆU TRƯỞNG
Bế Thị Hương	Hoàng Việt Hưng	Trịnh Thị Ánh Hoa